



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

個人競跑 - 男子組 (半塔)

Individual Challenge - Men' s Race (Half Race)

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
MH001	譚濠江	-
MH002	吳前榮	-
MH003	趙艾彬	-
MH004	曾華堤	-
MH005	鍾永生	-
MH006	簡家興	-
MH007	何長勝	-
MH008	吳鴻強	-
MH009	李應生	-
MH010	傅詩凡	-
MH011	李丕煒	-
MH012	李少傑	-
MH013	戴毓斌	-
MH014	范景友	-
MH015	-	CHONG CHENG NGAI
MH016	-	KUOK SENG CHI
MH017	-	VONG KEI SAM
MH018	-	WONG KAI IEONG
MH019	-	KUOK I
MH020	-	LAM WONG



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
MH021	-	LEI WENG HONG
MH022	-	LAO WAI LAM
MH023	-	VONG DOMINGOS
MH024	-	WONG CHAN HOU
MH025	-	CHAN CHI WA
MH026	-	LEI KAT SENG
MH027	-	LAM CHON KIT
MH028	-	WANG ZHUO
MH029	-	WONG FEI LONG
MH030	-	LAI KIN SAN
MH031	-	AO PENG KUN
MH032	-	AO HOU MENG
MH033	-	CHU POK MAN
MH034	-	CHAN CHON HONG
MH035	林上傑	-
MH036	曹洋	-
MH037	蔡智富	-
MH038	方傑	-
MH039	謝榮晉	-
MH040	鄭文杰	-
MH041	葉浩楓	-
MH042	吳培培	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
MH043	朱志豪	-
MH044	梁芄	-
MH045	陳子健	-
MH046	劉家柱	-
MH047	黃國輝	-
MH048	梁祥發	-
MH049	楊俊豪	-
MH050	藍有為	-
MH051	吳建文	-
MH052	龐開中	-
MH053	吳冠霆	-
MH054	劉裕生	-
MH055	蘇永康	-
MH056	梁嘉盛	-
MH057	于金鑫	-
MH058	鄺立明	-
MH059	陳一醇	-
MH060	葉子鋒	-
MH061	-	Law Ka Tuen
MH062	程浩南	Cheng Hou Man
MH063	李偉強	Lei Wai Keong
MH064	黃浚鵬	Wong Chon Pang

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
MH065	袁偉賢	Un Wai In
MH066	周振鏞	Chau Chan Lao
MH067	程國偉	Ching Kuow Wai
MH068	傅永德	Fu Wing Tak
MH069	鄺梓皓	Kong Chi Hou
MH070	劉嘉駿	Lao Ka Chon
MH071	劉海川	Liu Hai Chuan
MH072	陳衛聰	Chan Wai Chong
MH073	袁偉傑	Yuen Wai Kit
MH074	張航	-
MH075	徐家煒	-
MH076	黃海華	-
MH077	黃嘉龍	WONG KA LONG



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

個人競跑 - 女子組 (半塔)

Individual Challenge - Women' s Race (Half Race)

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH001	潘梓瑩	-
WH002	梁玉美	-
WH003	羅惠婷	-
WH004	羅碧霞	-
WH005	徐偉梅	-
WH006	陳麗航	-
WH007	王婉婷	-
WH008	何嘉彤	-
WH009	徐麗君	-
WH010	方冰	-
WH011	潘雪萍	-
WH012	廖雅瑩	-
WH013	李樂怡	-
WH014	劉敏儀	-
WH015	陳凱琪	-
WH016	袁鳳雲	-
WH017	李志萍	-
WH018	朱曉麗	-
WH019	鄧恆如	-
WH020	高敏莉	-



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH021	李潔紅	-
WH022	張英娜	-
WH023	李麗媚	-
WH024	李嘉衛	-
WH025	林琪琪	-
WH026	李夏宜	-
WH027	姚佩麗	-
WH028	孔慧妍	-
WH029	林慕貞	-
WH030	林敏華	-
WH031	趙淑恩	-
WH032	蕭彩玉	-
WH033	李永琦	-
WH034	李悅群	-
WH035	方妙平	-
WH036	孫喜雲	-
WH037	李露斯	-
WH038	何靜萍	-
WH039	伍玉婷	-
WH040	李婧	-
WH041	陳淑賢	-
WH042	羅禮珍	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH043	李素霞	-
WH044	劉美霞	-
WH045	李美妙	-
WH046	杜雨蓉	-
WH047	馮恆博	-
WH048	謝家寶	-
WH049	李傳莉	-
WH050	卓少婷	-
WH051	謝倩宜	-
WH052	林穎怡	-
WH053	趙丹	-
WH054	李帶好	-
WH055	鍾裕文	-
WH056	吳曉苑	-
WH057	梁彩歡	-
WH058	關綺雯	-
WH059	林美華	-
WH060	香曉瑜	-
WH061	張音音	-
WH062	揭媛淑	-
WH063	金傳梅	-
WH064	李明芝	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH065	鄭兆榮	-
WH066	李麗珊	-
WH067	黃雅云	-
WH068	黃梅清	-
WH069	洪美景	-
WH070	呂曉玲	-
WH071	呂曉欣	-
WH072	高碧紅	-
WH073	黃玉芬	-
WH074	李結勤	-
WH075	林雪芳	-
WH076	張燕軍	-
WH077	余雅玲	-
WH078	張芷晴	-
WH079	梁艷玲	-
WH080	傅麗麗	-
WH081	李寶詩	-
WH082	范燕雪	-
WH083	張曉芙	-
WH084	田 靜	-
WH085	樊金玉	-
WH086	吳欣琪	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH086	吳欣琪	-
WH087	施燕明	-
WH088	范燕玲	-
WH089	陳海霞	-
WH090	甘玲	-
WH091	劉家貝	-
WH092	呂美秋	-
WH093	歐家惠	-
WH094	鄭佩儀	-
WH095	-	CHAN WAI IENG
WH096	-	CHEN NING
WH097	-	IM MAN KEI
WH098	-	PUN HI MEI
WH099	-	CHEN CUIYING
WH100	-	NG CHI MEI
WH101	-	LO MAO U
WH102	-	FONG LAI PENG
WH103	-	LAM MIO LENG
WH104	-	HU CANCI
WH105	-	KUOK WAI CHENG
WH106	-	LEI KA IN
WH107	-	IEONG NGA HONG

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH108	-	WONG LAI MAN
WH109	-	LO KUN MEI
WH110	-	TAM SOK I
WH111	-	IEONG PUI KENG
WH112	-	LU SHU QIN
WH113	-	LIN YONGYAN
WH114	-	WANG WEIQING
WH115	-	LAM SAO MEI
WH106	-	LO KA I
WH117	-	NG KA LAI
WH118	-	WONG MEI SI
WH119	-	LU DEMEI
WH120	-	CHEOK UN IENG
WH121	-	CHAN CHI LENG
WH122	-	UN CHI IENG
WH123	-	HUANG YASI
WH124	-	LEONG KAM HA
WH125	-	CHAN KAM WA
WH126	-	LEONG KA IAN
WH127	-	LIN JIAHUI
WH128	-	WONG HIO LAM
WH129	-	CHAN CHENG WAI

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH130	-	TAM KA IN
WH131	陳祖莉	Chan Chou Lei
WH132	黃穎姿	Wong Weng Chi
WH133	張栩恩	Cheong Hio Ian
WH134	-	Cheang Kin Man
WH135	劉麗	Lao Lai
WH136	梁詩晴	Leong Si Cheng
WH137	-	Lei Hio Kuan
WH138	梁用心	Leong Yong Xin
WH139	黃惠怡	Huang Hui Yi
WH140	鄭凱兒	Chiang Hoi I
WH141	李惟惟	Lei Wai Wai
WH142	鄭嘉琪	Cheang Ka kei
WH143	鄧婉心	Tang Catarina
WH144	梁穎嫻	Leong Weng San
WH145	洪秀咸	HONG XIU XIAN
WH146	施妮妮	Si Nei Nei
WH147	方嵐鈴	Fong Lam Leng
WH148	董自芝	Dong Zi Zhi
WH149	黃君瑜	Huang Jun Yu
WH150	沙茹茜	Sha Ru Xi
WH151	陳朗瑤	Chan Long lo



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
WH152	梁旖旎	
WH153	黃明媚	Wong Meng Mei
WH154	陸詩慧	Lok Si Wai
WH155	蔣家琪	Cheong Ka Kei
WH156	吳露晨	-
WH157	李詩琴	-
WH158	馮嘉琪	-
WH159	-	long Man Wai
WH160	-	Im Lai In
WH161	-	Loi Chi San
WH162	梁婉雯	-
WH163	曾婉婷	-
WH164	張志丹	-
WH165	何雪艷	Ho Sut Im
WH166	楊水木	leong Soi Mok
WH167	潘少娟	Pun Soi Kun
WH168	李苑球	-
WH169	羅麗萍	-
WH170	-	Im Lai leng
WH171	-	Yannis Lio

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk

隊際接力競跑

Team Challenge – Relay

次序 Running Orders	隊伍名稱 Team Name	姓名 Name
R01	明記瓜菜 1	A. CHAN CHI CHEONG B. IP KUONG IAN C. CAHN CHONG IP D. 陳啟琛
R02	HLBL Team	A. Alex Kuok B. Neo Lao C. Pedro Lei D. David Lo
R03	跑塔大使	A. 張盈 B. WONG HOI KEI C. 李如洵 D. CHAN SIN U
R04	微辣 Manner	A. CHAN HONG WENG B. RAMOS DA CRUZ FERNANES JOAO C. CHOI POU MAN D. Cassandra Veronica De Jesus Chiu
R05	BLOSSOM	A. NGAI CHI LOK B. CHEN SI IENG C. 蘇偉文 D. HO KAM KIN



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

R06	EVERGREEN	A. LAO HOI I B. UN CHI HONG C. YUEN KA KIT D. LEONG HENG IAO
R07	文鋒喪膽隊	A. 陳勁鋒 B. 林小文 C. 劉德怡 D. 阮杏嬋
R08	RINGO GROUPS	A. TAM IENG LEONG B. WONG KA MEI C. CHOI SUT FONG D. LAO IOK CHU
R09	SKKM	A. Ho Man Chio B. Wong Man Teng C. Lei Kam Ian E. Ao Ieong Chong
R10	DOC GROUP	A. Chau Iok Ha B. Ieong Iat Seng C. Yao Huadu D. Wong Tan U
R11	明記瓜菜 2	A. 劉振輝 B. 馮潤輝 C. 張永根 D. 陳永誠



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

R12	明記瓜菜 3	A. 林惠琮 B. 劉志超 C. 許忠煌 D. 劉銳根
R13	BCM1	A. 甘文耀 B. 劉嘉斌 C. 林榮輝 D. 周志傑
R15	澳門大昌行	A. Paul Wan B. Perry Chan C. Dave Ho D. Ben Lam
R16	大昌行琴澳聯合	A. Carmen Wong B. Mable Tsang C. Sam Chan D. Kit Yeung
R17	澳門自來水 A 隊	A. LEI SOK FONG B. CHAN CHI CHENG C. CHANG I SEONG D. LIO IOK CHU
R18	澳門自來水 B 隊	A. 楊鐘模 B. 鄭建南 C. 陳少保 D. 李豪



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

R19	PM	A. LEI KENG ON B. LU YAN C. CHEANG SAN SAN D. LOK KA MAN
-----	----	---



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

個人競跑 - 男子組 (全塔)
Individual Challenge - Men' s Race (Full Race)

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M001	利澤庭	-
M002	-	Real Sergio
M003	姜勇	-
M004	岑嘉明	-
M005	蕭燦華	-
M006	黃均明	-
M007	吳海鋒	-
M008	蔣朝光	-
M009	梁景成	-
M010	張堅	-
M011	張偉文	-
M012	鄺錦光	-
M013	陳海俊	-
M014	梁建豐	-
M015	曾偉祺	-
M016	白沛峰	-
M017	陳偉俊	-
M018	黃裕永	-
M019	蘇郭澤森	-
M020	林智偉	-



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M021	談浩然	-
M022	陳庭昌	-
M023	阮澤軒	-
M024	林俊肇	-
M025	梁焯斌	-
M026	陳明	-
M027	林俊銘	-
M028	黃家俊	-
M029	莫澤釗	-
M030	伍浩鋒	-
M031	馬洪亮	-
M032	胡啓立	-
M033	潘振豪	-
M034	李文威	-
M035	勞柱康	-
M036	陳智銘	-
M037	李兆江	-
M038	周頌偉	-
M039	何澄	-
M040	劉志揚	-
M041	曹榮發	-
M042	黃加輝	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M043	李勝旗	-
M044	蕭嘉豪	-
M045	廖志傑	-
M046	黃智遠	-
M047	隋朝輝	-
M048	郭子峰	-
M049	劉俊	-
M050	何健源	-
M051	-	YU XUPENG
M052	-	CHOW WAI YIP
M053	-	CHAU HONG CHON
M054	-	LEONG WAI HEI
M055	-	LAM CHAN KUOK
M056	-	WONG KEI FAI
M057	林國醒	Lam Kuok Seng
M058	劉大禾	Lao Tai Wo
M059	何煒傑	Ho Wai Kit
M060	黃逸禧	Wong Lat Hei
M061	龔毅華	Kong Ngai Wa
M062	李福星	Lei Fok Seng
M063	余展程	U Chin Cheng
M064	聶國鋒	Nip Sin Chon



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M065	陳善晉	Chan Sin Chon
M066	楊俊龍	Leong Chon Long
M067	潘禮樂	Pun Lai Lok
M068	黃泳淇	Wong Weng Kei
M069	許凌峰	Hoi Leng Fong
M070	鄺樂衡	Kuong Lok Hang
M071	葉嘉偉	Ip Ka Wai
M072	徐善勇	Choi Sin long
M073	林銘超	Lam Meng Chio
M074	卓俊賢	Cheok Chon In
M075	麥嘉豪	Mak Ka Hou
M076	黃皓文	Vong Eugenio Da Silva
M077	傅永德	Fu Wing Tak
M078	陳健基	Chan Kin Kei
M079	何世明	Ho Sai Meng
M080	嚴俊昇	Sing Im
M081	謝振濠	Che Chan Hou
M082	劉偉強	Lao Wai Keong
M083	李志豪	Lei Chi Hou
M084	林智峰	Lam Chi Fong
M085	梁振全	Leong Chan Chun
M086	黃飛川	Wong Fei Chun

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M087	梁秋成	Leong Chao Seng
M088	-	Gallo Michael
M089	-	COUTINHO DE FIGUEIREDO
M090	-	dos Santos Nunes Mauro Alexandre
M091	-	Oliveira Ricardo
M092	-	Platteeuw Lander Bert
M093	-	Li Jason Kwok Wing
M094	-	Leong Ieng Wa
M095	-	Harrisson Salazar Steve
M096	-	Duque Gonzalez Chung Hae Pyoung
M097	朱一迪	Chu Iat Tek
M098	葉得雨	Ip Tak U
M099	葉志欣	Ip Chi Ian
M100	李兆賢	Lei Sio In
M101	馮兆鈞	Fong Sio Kuan
M102	蘇詠豪	So Johnny
M103	李耀光	Lei Io Kuong
M104	陳耀祖	Chan Io Chou
M105	廖俊奇	Liao Jun Qi
M106	林叡	Lam Yui
M107	梁智聰	Leong Chi Chong
M108	鍾文輝	Chong Man Fai

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M109	黎俊賢	Lai Chon In
M110	馬德華	Ma Tak Wa
M111	陳祖榮	Chan Chou Weng
M112	陳耀淙	Chan Io Chong
M113	-	Fok Wai Hong
M114	李華卿	-
M115	唐嘉希	Tong Ka Hei
M116	朱永強	Chu Weng Keong
M117	-	Bernis Sebastien
M118	陳永培	Chan Weng Pui
M119	麥樂天	Mak Lok Tin
M120	陳浩明	Chan Hou Meng
M121	尤嘉	Iao Ka
M122	李子峰	Lei Chi Fong
M123	趙嘉文	Chio Ka Man
M124	岑英傑	Sam Leng Kit
M125	林敬烈	Lam King Lit
M126	李家曦	Lei Ka Hei
M127	許嘉樂	Hoi Ka Lok
M128	羅夢海	Lo Mong Hoi
M129	李宗彥	Lei Chongim
M130	-	Lam Tai Wai

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M131	-	Jerome Padua
M132	-	Jericho Masangcay
M133	李克克	Benjamin Li
M134	-	Michael
M135	蔡佳煒	-
M136	馬樂強	-
M137	陳日聰	-
M138	張志明	-
M139	連偉雄	-
M140	傅天雄	Fu Tin Hong
M141	傅浩暉	Fu Hou Fai
M142	蔡凌楚	Choi Leng Cho
M143	陳鴻柏	Chan Hung Pak
M144	蘇柱彰	So Chu Cheung
M145	梁智杰	Liang Chi Kit
M146	溫俊賢	Wan Chon In
M147	劉健忠	Lau Kin Chung
M148	李兆祺	-
M149	黃栩	-
M150	李凱健	-
M151	陳國祿	-
M152	林智明	-

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
M153	譚德成	-
M154	梁泳華	-
M155	盧韋納	-
M156	杜家文	-
M157	吳迪輝	Ng Tek Fai
M158	涂錦城	TOU KAM SENG
M159	萬熾然	DOS SANTOS MIGUEL ANGELO
M160	陸震霆	Lok Chan Teng

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

個人競跑 - 女子組 (全塔)

Individual Challenge - Women' s Race (Full Race)

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
W001	李瑪莉	-
W002	康晶晶	Kang Jing Jing
W003	曾子芸	-
W004	奉氏麗	-
W005	占金屏	-
W006	陳潔莉	-
W007	陳曉瑩	-
W008	謝紫雲	-
W009	何樂怡	-
W010	吳欣洋	-
W011	周永娜	-
W012	杜冬蕊	-
W013	于海生	-
W014	陳拱宜	-
W015	劉丹	-
W016	鍾紫瑩	-
W017	陳翠賢	-
W018	梁卓媛	-
W019	何怡靜	-
W020	陳倩儀	-



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
W021	廖佩珊	-
W022	鄧思揚	-
W023	黃傲君	-
W024	何雅婷	-
W025	-	WONG SI NGA
W026	-	LO UT CHOI
W027	-	WONG SOU WA
W028	-	Hoi Sin Wa
W029	陳芳芳	Chan Fong Fong
W030	郭培君	Guo Pei Jun
W031	許妙玲	Hoi Mio Leng
W032	顏甄妮	Ngan Ian Nei
W033	龔玉玲	Kong Ioc Leng
W034	何婉怡	Ho Un I
W035	李少冰	Lei Sio Peng
W036	蘇雅涼	-
W037	蕭文英	-
W038	楊祿恩	Leong Lok Ian
W039	冼慧芝	Sin Wai Chi
W040	-	ESQUILIN DEL VALLE ANAIS MERCED
W041	-	WONG SUT HONG
W042	-	David Andreia Bento

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
W043	-	Wu Clara
W044	-	long Man Kei
W045	盧嘉敏	Lou Ka Man
W046	崔美施	Cui Mei Shi
W047	陳杏瑜	Chan Hang U
W048	林夢婕	Lam Mong Chit
W049	洪美景	Hong Mei Keng
W050	安善妮	Sonia Raquel Baptista Antunes
W051	廖詠琪	Liu Weng Kei
W052	陳婷婷	Nunes Bianca
W053	趙卓雅	Chio Cheok Nga
W054	葉贊	Ye Zan
W055	謝雅芝	Che Nga Chi
W056	劉詠詩	Lao Weng Si
W057	張佳翌	Zhang Jia Yi
W058	高維謙	Kao Wei Chien
W059	張嘉琪	Cheong Ka Kei
W060	刘俊杏	Lau Chon Hang
W061	張敏芝	Cheong Man Chi
W062	余家俐	U ka Lei
W063	李玉瑤	Lei lok lo
W064	黃影紅	Wong Ieng Hong

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk



樂施會
OXFAM

無窮世界
World
Without
Poverty

跑手次序 Running Orders	姓名 Name	英文名 English Name
W065	朴草熙	Park Chohee
W066	江嘉欣	-
W067	崔海鳴	-
W068	楊綺琳	leong I Lam
W069	鍾淑慧	Chong Sok Wai
W070	李智敏	-
W071	謝珍潔	-
W072	-	Figueiredo Rosa Ana Suarez
W073	-	Ailin Lim
W074	陳宇威	Chan U wai

澳門樂施會 澳門宋玉生廣場258號建興龍廣場18樓F室

Oxfam in Macau Alameda Dr. Carlos d'Assumpção, No.258, Praça Kin Heng Long, 18 Andar F, Macau.

電話 Tel: (853) 2875 7750 傳真 Fax: (853) 2875 7667 澳門免費查詢熱線 Toll Free Hotline: 0800 809

網址 Website: www.oxfam.org.hk